

CÔNG TÁC DÂN VẬN Ở TỈNH TÂY NINH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC GIAI ĐOẠN 1973 - 1975

MASS MOBILIZATION IN TAY NINH PROVINCE DURING THE ANTI-AMERICAN RESISTANCE AND NATIONAL SALVATION PERIOD 1973 - 1975

Thái Phi*

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: thaiphilq@gmail.com

(Nhận bài / Received: 21/01/2026; Sửa bài / Revised: 25/3/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 24/4/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(4).055

Tóm tắt - Giai đoạn 1973 - 1975, công tác dân vận ở Tây Ninh giữ vai trò quan trọng trong chiến thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh, công tác dân vận đã được triển khai một cách sâu rộng, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời khơi dậy tinh thần yêu nước và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Thông qua đó, cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể các cấp đã huy động hiệu quả sức người, sức của trong nhân dân, vừa bảo vệ vững chắc căn cứ cách mạng, vừa phục vụ kịp thời cho tiền tuyến. Thông qua công tác vận động hiệu quả, nhân dân Tây Ninh đã giữ vững tinh thần đoàn kết, kiên cường bám trụ, xây dựng hậu phương vững mạnh, qua đó góp phần quan trọng vào thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước.

Từ khóa - Công tác dân vận, Tây Ninh, kháng chiến chống Mỹ, phong trào quần chúng, sức mạnh nhân dân

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, từ đấu tranh giành độc lập dân tộc đến công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, công tác dân vận luôn giữ vai trò nền tảng, là nhân tố quan trọng quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Trong giai đoạn 1973 - 1975, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bước vào thời kỳ quyết liệt, Tây Ninh trở thành địa bàn chiến lược trọng yếu đối với cách mạng miền Nam. Với vị trí giáp biên giới Campuchia, là đầu mối giao thông huyết mạch nối liền các chiến trường trọng yếu, Tây Ninh được xem là khu vực trọng điểm trong cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước. Đặc biệt, đây còn là địa bàn đứng chân của Trung ương Cục miền Nam và Bộ Chỉ huy Miền trong đấu tranh chống Mỹ xâm lược của cách mạng miền Nam. Sự hiện diện của các cơ quan lãnh đạo cấp cao không chỉ khẳng định vị trí chiến lược của Tây Ninh mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết về xây dựng thế trận lòng dân vững chắc, bảo đảm an toàn căn cứ cách mạng và củng cố mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân. Trong bối cảnh đó, công tác dân vận ở Tây Ninh được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, tập trung vận động, đoàn kết và phát huy sức mạnh của toàn dân, nhằm giữ vững căn cứ cách mạng, củng cố hậu phương tại chỗ và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động tiến công của lực

Abstract - During the period from 1973 to 1975, the mass mobilization work in Tây Ninh played an important role in the victory of the resistance against the American imperialists and the salvation of the nation. Under the leadership of the Tây Ninh Provincial Party Committee, mass mobilization was implemented extensively, helping to strengthen the people's trust in the Party's leadership, while also inspiring patriotism and enhancing the unity of the entire people. Through this, the Party committees, authorities, and mass organizations at all levels effectively mobilized human and material resources from the people, both to firmly defend the revolutionary base and to serve the frontlines promptly. Through effective mobilization work, the people of Tây Ninh maintained a spirit of solidarity, resilience, and steadfastness, building a strong rear, thereby making an important contribution to the complete victory of the resistance against the Americans, the liberation of the South, and national reunification.

Key words - Mass mobilization, Tay Ninh, resistance against the Americans, mass movements, the strength of the people

lượng vũ trang. Thông qua công tác dân vận, nhân dân không chỉ tham gia bảo vệ cơ quan lãnh đạo, giữ gìn hàng lang chiến lược mà còn trực tiếp đóng góp nhân lực, vật lực cho kháng chiến, góp phần quan trọng vào thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến trong mùa Xuân năm 1975.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để làm sáng rõ nội dung về công tác dân vận ở Tây Ninh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước những năm 1973 - 1975, trên cơ sở nghiên cứu và khai thác các nguồn sử liệu đã được công bố cùng thông tin từ báo chí và qua tư liệu Lịch sử Đảng bộ Tỉnh Tây Ninh, tác giả chủ yếu vận dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Phương pháp lịch sử được sử dụng để tái hiện quá trình tiến hành công tác dân vận ở tỉnh Tây Ninh gắn với tình hình thực tiễn sau Hiệp định Paris của cách mạng miền Nam thông qua các văn kiện của Đảng và Tỉnh ủy Tây Ninh. Phương pháp logic được vận dụng để khái quát, phân tích và hệ thống hóa các sự kiện, chủ trương và kết quả thực tiễn, làm rõ một số vấn đề rút ra về công tác dân vận ở tỉnh Tây Ninh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1973 - 1975). Trên cơ sở phương pháp này, các vấn đề được phân tích trong mối quan hệ giữa công tác dân vận với các nhiệm vụ chính trị, quân sự và xây dựng cơ sở cách

¹ Political Academy, Ministry of National Defense, Vietnam (Thai Phi)

mạng tại địa bàn, qua đó làm rõ vai trò của quần chúng nhân dân trong việc hình thành sức mạnh tổng hợp của cách mạng. Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng các phương pháp như tổng hợp, so sánh, đánh giá, tổng kết thực tiễn... nhằm làm sáng tỏ quá trình vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tiễn chiến trường Tây Ninh trong cuộc chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Công tác dân vận ở tỉnh Tây Ninh trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1973 - 1975)

Âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn

Trước sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng cách mạng trên toàn chiến trường miền Nam, cùng với thế và lực của Mỹ - nguy ngày càng suy giảm nghiêm trọng. Trong bối cảnh đó, Mỹ buộc phải ký Hiệp định Paris (27-1-1973) về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam, nhưng trên thực tế, chúng vẫn tiếp tục theo đuổi chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, sử dụng chính quyền Sài Gòn như một công cụ để duy trì sự can thiệp, thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam và nuôi tham vọng chia cắt lâu dài hai miền Nam - Bắc Việt Nam. Để thực hiện âm mưu này, “ngay khi Hiệp định ký chưa ráo mực, nguy quyền Sài Gòn đã quyết định mở chiến dịch “Trần ngập lãnh thổ” hòng chiếm nhiều đất, giành nhiều dân” [1, tr.314]. Tại Tây Ninh, từ ngày 28-1-1973, địch huy động nhiều lực lượng, mỗi hướng tiến công từ 4 đến 5 tiểu đoàn, mở các cuộc càn quét vào những khu vực trọng điểm như Nam Tòa Thánh, Bắc Gò Dầu, Đông Trảng Bàng, nhằm đánh chiếm, thiết lập hệ thống chốt giữ ở các vùng do lực lượng cách mạng kiểm soát. Sau đó, nguy quyền Tây Ninh tăng cường bắt lính, bổ sung lực lượng, tăng quân; đi đôi với càn quét bằng bộ binh, phi cơ phi pháo, chúng còn sử dụng biệt kích lùn sâu vào rừng để tìm kiếm căn cứ, kho tàng, đường vận chuyển... chỉ điểm cho bắn phá; tăng cường bọn binh định trà trộn trong dân, trong vùng giải phóng để mua chuộc cán bộ, hoạt động chiến tranh tâm lý.

Cùng với các hoạt động quân sự, chính quyền Sài Gòn đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, tuyên truyền xuyên tạc nhằm phủ nhận thắng lợi của ta, đồng thời tăng cường các biện pháp chiêu hồi, chiêu hàng để làm suy giảm lực lượng cách mạng. Trên lĩnh vực kinh tế, chúng tiến hành nhiều biện pháp bóc lột và kiểm soát chặt chẽ đời sống nhân dân thông qua hệ thống thuế khóa nặng nề, kết hợp với các hoạt động phong tỏa, phá hoại sản xuất ở vùng giải phóng. Những hành động này thể hiện rõ quyết tâm “giữ vững địa bàn chiếm đóng và giành lại những khu vực vừa mất trước ngày 28 tháng 1 năm 1973” [2, tr.225]. Trong năm 1974, Tây Ninh được xem là địa bàn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bảo vệ Tây Bắc Sài Gòn nên chúng tăng cường lực lượng nơi đây và mở hơn 1500 cuộc hành quân Phụng hoàng, cảnh sát; ngoài ra còn dùng pháo 175mm bắn vào vùng giải phóng. Sang năm 1975, quyết tâm chiến lược của nguy quyền Sài Gòn là “duy trì toàn vẹn lãnh thổ không để mất một tấc đất, phong tỏa biên giới - giới tuyến - bờ biên, đánh phá hành lang tiếp vận của ta, kiên quyết giữ các khu vực trọng điểm khi bị ta tấn công” [3, tr.594]. Thực hiện âm mưu của mình, địch tập trung một lực lượng lớn ở Đông

Nam Bộ để ngăn chặn, bảo vệ khu vực Sài Gòn. Chúng xác định Tây Ninh là vành đai chủ yếu để án ngữ bảo vệ Sài Gòn vì chúng cho rằng “nếu có tiến công thì ta sẽ lấy Tây Ninh làm điểm đột phá chủ yếu từ phía Tây Bắc” [3, tr.595] và “nếu mất núi Bà Đen, nguy cơ sẽ mất Tây Ninh và Sài Gòn sẽ bị uy hiếp nặng” [3, tr.597] nên lực lượng quân nguy tập trung ở đây lên đến 28.095 binh sĩ [3, tr.597].

Chủ trương của Đảng và Trung ương Cục miền Nam

Trước âm mưu và hành động mới của địch, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 200-CT/TW (24-1-1973) về việc Hiệp định về Việt Nam đã được ký tắt - những việc phải làm ngay, về công tác dân vận xác định phải “hướng dẫn quần chúng hành động thiết thực cho Tổ quốc, làm cho mọi người suy nghĩ đúng, làm việc tốt, có lợi nhất cho đất nước, cho tập thể, đẩy lên một phong trào quần chúng sôi nổi, liên tục, đạt được những mục tiêu rõ ràng ngay từ ba tháng đầu năm 1973” [4, tr.6]. Chủ trương này đã tạo cơ sở để cấp ủy Đảng ở miền Nam tăng cường đấu tranh chính trị, củng cố, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng và mở rộng ảnh hưởng của cách mạng trong quần chúng nhân dân. Tiếp đó, tại Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (13-10-1973) chủ trương: “Lấy khẩu hiệu hòa bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hòa hợp dân tộc, để tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc, dân chủ” [4, tr.237]. Đồng thời, Hội nghị xác định: “Nhiệm vụ chính trị hàng đầu của phong trào cách mạng miền Nam hiện nay là giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân ở khắp nông thôn và thành thị” [4, tr.245] với mục tiêu: “Buộc địch phải thi hành Hiệp định, để bảo vệ đời sống quần chúng và từng bước giành quyền làm chủ của nhân dân” [4, tr.246]. Những chủ trương này đã định hướng cho công tác dân vận chuyển mạnh sang kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự với binh vận, xây dựng thế trận lòng dân rộng khắp, làm suy yếu dần hệ thống kiểm soát của địch. Bước sang giai đoạn 1974 - 1975, tương quan lực lượng trên chiến trường chuyển biến ngày càng có lợi cho cách mạng, đặt ra yêu cầu chuẩn bị cho bước phát triển mới của cuộc kháng chiến. Trên cơ sở đó, ngày 07-01-1975, Bộ Chính trị đã họp Hội nghị nhằm đánh giá tình hình và đề ra nhiệm vụ mới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đây là bước đi quan trọng, tạo tiền đề cho việc chuyển cách mạng miền Nam sang giai đoạn tổng tiến công và nổi dậy, đồng thời khẳng định khả năng phát triển nhanh của tình hình và tầm quan trọng của quần chúng nhân dân trong việc giành chính quyền cơ sở, với chủ trương: “Nếu Mỹ lật Thiệu, thì nhanh chóng phát động quần chúng nổi dậy, đánh đổ nguy quyền, xây dựng chính quyền cách mạng ở các cấp bên dưới, đấu tranh lập chính phủ liên hiệp bên trên” [5, tr.7].

Quán triệt chủ trương của trên, Ban Thường vụ Trung ương Cục miền Nam Ban hành Chỉ thị số 02/CT73 (19-1-1973) nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm của công tác dân vận là nhanh chóng làm chuyển biến cục diện đấu tranh của cách mạng miền Nam sang giai đoạn mới phù hợp với tình hình sau Hiệp định Paris. Trong đó, nêu rõ nhiệm vụ: “Nhanh chóng tập hợp quần chúng thành những lực lượng chính trị mạnh mẽ và đẩy lên một cao trào hành động cách mạng rộng khắp các vùng dưới hình thức chính trị bạo lực, có lực lượng vũ trang làm hậu thuẫn, đi đôi với phát huy cơ sở pháp lý của Hiệp định” [6, tr.65]. Chủ trương này đã thể

hiện sự kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị, quân sự và pháp lý, nhằm vừa buộc địch phải chấp hành những điều khoản trong Hiệp định, vừa mở rộng thế và lực của cách mạng, đặc biệt ở các vùng tranh chấp và vùng tạm chiếm. Tiếp đó, tại Hội nghị Trung ương Cục miền Nam lần thứ 12 (12-1973) xác định công tác dân vận là vấn đề then chốt nhất trong giai đoạn hiện nay để thực hiện nhiệm vụ giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân. Hội nghị xác định mục tiêu công tác dân vận là: “Buộc địch thi hành Hiệp định để bảo vệ đời sống cho quần chúng, từng bước giành quyền làm chủ của nhân dân, giải phóng xã ấp nhằm mục tiêu cơ bản là giành và xây dựng chính quyền cách mạng ở cơ sở tiến lên thiết lập một chế độ dân tộc, dân chủ nhân dân ở nông thôn” [6, tr.454]. Công tác dân vận không chỉ hướng vào việc vận động quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi trước mắt mà còn nhằm mục tiêu lâu dài là làm suy yếu và tiến tới phá vỡ hệ thống kim kẹp của địch ở cơ sở, đồng thời xây dựng nền tảng chính trị cho chính quyền cách mạng. Bước sang đầu năm 1975, trước yêu cầu phát triển mới của cách mạng, nhằm tập hợp lực lượng quần chúng phục vụ tổng tiến công và nổi dậy, Trung ương Cục miền Nam tổ chức Hội nghị lần thứ 15 (29-3-1975) và ban hành Nghị quyết đặc biệt. Trung ương Cục chủ trương đối với công tác dân vận phải “phóng tay phát động quần chúng khởi nghĩa với khí thế thật táo bạo, cách mạng là ngày hội của quần chúng, quyết tiêu diệt làm tan rã nguy quân, đánh đổ nguy quyền, lập chính quyền cách mạng” [7, tr.743].

Công tác dân vận ở tỉnh Tây Ninh trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1973 - 1975)

Trên cơ sở quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và Trung ương Cục miền Nam, Tỉnh ủy Tây Ninh đã tổ chức các hội nghị cán bộ nhằm đánh giá tình hình mới, làm rõ những hành động vi phạm Hiệp định Paris của địch và đề ra chủ trương: “Tiếp tục phát động toàn Đảng, toàn quân, toàn dân khắp 3 vùng chiến lược đẩy mạnh tiến công bằng 3 mũi giáp công trừng trị bọn lẩn chiếm, buộc chúng phải thi hành Hiệp định Paris”. Nhờ được thường xuyên bồi dưỡng về nhận thức và phương pháp hoạt động, quân và dân Tây Ninh đã hình thành được ý chí tự lực, tự cường, chủ động nắm bắt thời cơ, đồng loạt tiến công địch và giành được những kết quả quan trọng. Song song với thắng lợi trên chiến trường, Tỉnh ủy đẩy mạnh công tác dân vận, phát động quần chúng đấu tranh trực diện với địch với nhiều hình thức phong phú. Dựa trên quyền lợi thiết thân và cơ sở pháp lý của Hiệp định, nhân dân tổ chức các phong trào đấu tranh chống càn quét, lẩn chiếm, đòi ngừng bắn, đòi thả người bị bắt, đòi được đi làm ăn, đòi giảm thuế đồng thời đẩy mạnh phong trào diệt ác phá kềm ở nhiều địa bàn. Tiêu biểu là phong trào chống thuế tại huyện Tòa Thánh (nay là Hòa Thành), thu hút tới 50 ngàn người thuộc nhiều tầng lớp tham gia, kể cả thân nhân binh lính đối phương. Nhân dân tổ chức biểu tình, công khai phản đối chính quyền địch, gửi đơn khiếu nại lên cơ quan thuế tỉnh yêu cầu bãi bỏ các loại thuế bất hợp lý... Phong trào lan rộng với việc hàng chục cơ sở sản xuất, kinh doanh ngừng hoạt động hoặc đấu tranh không nộp thuế. Tại các huyện Gò Dầu, Trảng Bàng, Tòa Thánh, Dương Minh Châu... quần chúng nhân dân tiếp tục tổ chức nhiều cuộc đấu tranh trực diện, thể hiện tinh thần kiên quyết, “có cuộc lên đến 3.000 người” [1,

tr.318]. Quần chúng đã chủ động tiếp cận, vạch trần và tố cáo các hành vi đàn áp, đốt phá nhà cửa, cướp bóc tài sản của địch. Những hoạt động đấu tranh này góp phần làm hạn chế khả năng phản kích của địch, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang duy trì và mở rộng thế bám trụ trên địa bàn.

Phong trào đấu tranh chống chiến tranh tâm lý của địch diễn ra rộng khắp ở nhiều địa phương, với hình thức kết hợp giữa đấu tranh chính trị và binh vận. Quần chúng nhân dân đã chủ động biên các buổi tuyên truyền của địch thành diễn đàn đấu tranh trực diện, đòi cải thiện đời sống, bảo đảm quyền được tự do đi lại và làm ăn. Như tại Trảng Bàng, Hội Phật giáo yêu nước đã vận động hàng nghìn Phật tử xuống đường biểu tình với khẩu hiệu yêu cầu thực hiện hòa bình và chấp hành Hiệp định Paris, khiến lực lượng cảnh sát không dám đàn áp. Bên cạnh đó, thông qua các tổ chức hợp pháp của đạo Cao Đài, ta vận động các chức sắc, chức việc tiến bộ tập hợp lực lượng tín đồ tham gia đấu tranh. Gần 4.000 tín đồ đã ký tên vào bản kiến nghị gửi chính quyền quận Phú Khương, đồng thời 70 chức sắc tiến bộ trong đạo Cao Đài cũng gửi kiến nghị lên Tỉnh trưởng Tây Ninh, yêu cầu giải quyết nạn đói, chấm dứt pháo kích và bảo đảm điều kiện sinh hoạt, đi lại của nhân dân [1, tr.318].

Phong trào đấu tranh chính trị và binh vận của quần chúng phát triển mạnh mẽ, huy động sức mạnh tổng hợp của nhiều lực lượng trong hệ thống dân vận như công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, học sinh, tiểu thương, tín đồ Cao Đài, Phật giáo và cả thân nhân binh sĩ đối phương. Với sự phối hợp chặt chẽ của lực lượng vũ trang, phong trào đã tạo nên khí thế đấu tranh sôi nổi, từng bước áp đảo về tinh thần đối với địch. Trên cơ sở đó, lực lượng chính trị của quần chúng kết hợp với lực lượng vũ trang tổ chức bao vây, tuyên truyền, rải truyền đơn và gửi thư vận động binh lính đối phương, tập trung vào các nội dung: “Hòa bình rồi, các anh đi lẩn chiếm, càn quét làm chi cho uổng mạng”, “lẩn chiếm càn quét là vi phạm Hiệp định hòa bình, sao không trở về sum họp với gia đình lại tự làm khổ, làm cực thân mình như vậy” [1, tr.317]. Ở vùng tranh chấp, với thế hai chân, ba mũi quần chúng đã tổ chức nhiều hình thức bao vây đồn bót vận động, kêu gọi, hù dọa và đánh rã bộ máy kềm kẹp của bọn tề điệp, phòng vệ dân sự từng mảng lớn. Lực lượng binh vận làm sa sút tinh thần chiến đấu của nguy quân buộc chúng phải than thở và kéo nhau đào rã ngũ ở nhiều nơi. Trên địa bàn Gò Dầu, Trảng Bàng, Bến Cầu, hàng trăm đồng bào dân hàng ngang chặn đầu xe bọc thép, xe tăng của địch, để vừa bảo vệ hoa màu, vừa hạn chế các cuộc hành quân, càn quét của chúng bằng cơ giới vào vùng giải phóng làm chậm trễ các cuộc tăng viện ứng cứu cho các đơn vị bị ta tấn công. Bằng sự kết hợp giữa lý lẽ và tình cảm, quần chúng nhân dân đã tác động mạnh mẽ đến tinh thần binh lính đối phương, khiến nhiều người rơi vào trạng thái hoang mang, dao động và dần thừa nhận những vi phạm Hiệp định. Nắm bắt kịp thời diễn biến tâm lý đó, nhân dân tiếp tục tăng cường vận động, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác binh vận. Kết quả là hiện tượng đào ngũ, phản chiến và chống tham gia các cuộc càn quét diễn ra ngày càng phổ biến trong nhiều đơn vị địch.

Quán triệt chủ trương của Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 12 về đẩy mạnh công tác dân vận, Tỉnh ủy Tây Ninh đã tập trung chỉ đạo làm thất bại các kế hoạch bình định của

địch ở nông thôn, vùng ven và khu vực đô thị (thị trấn, thị xã), đồng thời tăng cường xây dựng hậu phương vững mạnh, tạo điều kiện để quần chúng nổi dậy giành chính quyền khi thời cơ đến. Trong vùng tôn giáo Cao Đài, Tỉnh ủy lãnh đạo quần chúng tín đồ chống các chính sách lừa mị và tố cáo địch vi phạm hiệp định, gây tội ác với tín đồ. Quần chúng cũng sôi nổi hưởng ứng việc lập hào ngăn tuyến và phá ụ chiến đấu của địch, bảo vệ lực lượng vũ trang giải phóng, kêu gọi địch giao đôn trả đất cho tín đồ làm ăn. Cuộc đấu tranh của tín đồ tôn giáo với quy mô từng lúc khác nhau cũng đã giành được thắng lợi nhất định. Trước những thất bại liên tiếp trên chiến trường, quân đội và chính quyền Sài Gòn ở Tây Ninh rơi vào tình trạng dao động, suy giảm nghiêm trọng về tinh thần, tình trạng phản chiến, đào rã ngũ trong binh lính diễn ra phổ biến, nhiều phần tử tề, ác ôn bỏ nhiệm sở, tìm cách rút về thị xã, thị trấn để lánh tránh. Bọn chỉ huy phải ra lệnh cấm trại 100% không cho binh sĩ nghỉ lễ, tết, hạn chế binh sĩ gặp gỡ gia đình.

Trong những tháng cuối năm 1974, cùng với nhân dân các địa phương trên toàn miền Nam, quân và dân Tây Ninh bước vào chiến dịch mùa khô 1974 - 1975 với sự trưởng thành rõ rệt về chất của lực lượng vũ trang ba thứ quân. Trong đợt I của chiến dịch (từ ngày 7-12 đến ngày 18-12-1974), quân dân Tây Ninh “đã đánh 65 trận, tiêu diệt và bắt sống 931 tên, tiêu diệt 5 đồn và đánh thiệt hại nặng 10 đồn bót khác trên các địa bàn Nam Tòa Thánh, Trảng Bàng, Gò Dầu, liên tỉnh lộ 13 Suối Đá (Dương Minh Châu), Châu Thành và Bến Cầu” [1, tr.325]. Bước sang đợt II, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về “đánh bại cơ bản kế hoạch bình định lấn chiếm mới của địch ở địa phương” [1, tr.326], quân dân Tây Ninh tiếp tục đẩy mạnh tiến công, tập trung quét sạch lực lượng địch ở khu vực vùng bờ tây sông Vàm Cỏ Đông, giải phóng dân và hình thành hành lang chiến lược nối liền Tây Ninh với Long An. Kết quả này không chỉ góp phần mở rộng vùng giải phóng mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng chủ lực tiến công xuống vùng đồng bằng sông Cửu Long, phục vụ kế hoạch tiến công giải phóng Sài Gòn.

Trước những đòn tiến công mạnh mẽ của lực lượng vũ trang cách mạng, các tỉnh ở Tây Nguyên và miền Trung lần lượt được giải phóng, tạo ra bước ngoặt chiến lược trên toàn chiến trường. Dưới sự chỉ đạo của Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền, Tây Ninh được xác định phải chủ động, tự lực giải phóng địa bàn. Quán triệt tinh thần đó, Tỉnh ủy đã đề ra nhiệm vụ cụ thể là: “Huyện tự giải phóng huyện, xã tự giải phóng xã, không để địch ở địa bàn này sang cố thủ ở địa bàn khác, nhanh chóng vận động quần chúng đưa con em vào xây dựng lực lượng vũ trang” [1, tr.317-328]. Thực hiện chủ trương trên, hệ thống dân vận các cấp đã tích cực vận động thanh niên gia nhập lực lượng vũ trang, phát động nhân dân tham gia ủng hộ bộ đội bằng nhiều hình thức như đóng góp lương thực, tài sản, hỗ trợ tài chính và tổ chức đón tiếp, giúp đỡ lực lượng cách mạng, tạo điều kiện thuận lợi để lực lượng vũ trang giành chiến thắng.

Chiến dịch Hồ Chí Minh mở màn, tạo thời cơ quyết định để giải phóng Sài Gòn - Gia Định và hoàn toàn miền Nam. Hòa chúng khí thế tiến công đó, quân và dân tỉnh Tây Ninh đã đẩy mạnh tiến công, buộc Tỉnh trưởng Bùi Đức Tài tuyên bố đầu hàng. Đến 11 giờ ngày 30/4/1975, tỉnh

Tây Ninh được hoàn toàn giải phóng. Tiếp đó, đến ngày 5-5-1975, công tác trình diện cơ bản hoàn tất theo danh sách đăng kí, tổng số “có 30.503 tên, trong đó có 23.078 đảng viên Đảng dân chủ của Thiệu, chiến lợi phẩm thu được gồm có: 79.969 súng các loại, 30 khẩu pháo 105 ly, 7 khẩu pháo 155 ly, 197 xe quân sự, 18 xe thiết giáp, 630 máy truyền tin, 3 tổng đài siêu tần số, 21 máy phát điện, 181 tấn đạn, 45 tấn gạo và nhiều nguyên vật liệu khác” [1, tr.334]. Thắng lợi của quân và dân Tây Ninh đã góp phần cùng nhân dân cả nước đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, lật đổ chính quyền Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: kỷ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

3.2. Một số vấn đề rút ra về công tác dân vận ở tỉnh Tây Ninh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1973 - 1975)

Trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đặc biệt trong giai đoạn (1973 - 1975) đầy khó khăn, gian khổ, quân và dân Tây Ninh cùng với nhân dân miền Nam đã giành được thắng lợi vẻ vang. Trong thắng lợi đó, cơ quan dân vận các cấp, với chức năng, nhiệm vụ của mình đã tích cực vận động các tầng lớp nhân dân phát huy sức mạnh tổng hợp, góp phần quan trọng vào quá trình tự lực giải phóng địa phương. Thắng lợi đó đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm có giá trị, trong đó nổi bật là bài học về công tác vận động quần chúng, góp phần quan trọng vào thắng lợi của quân và dân tỉnh Tây Ninh trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Một là, Đảng bộ tỉnh Tây Ninh đã quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng và Trung ương Cục miền Nam về công tác dân vận trong điều kiện chiến tranh bước vào giai đoạn quyết liệt nhất.

Sau Hiệp định Paris (1973), Mỹ rút quân, nhưng chính quyền Sài Gòn vẫn điên cuồng “bình định cấp tốc”, mở rộng càn quét hòng giành lại vùng giải phóng. Trong bối cảnh đó, Tây Ninh là địa bàn đứng chân của Trung ương Cục miền Nam, Bộ Chỉ huy Miền và nhiều cơ quan đầu não của cách mạng, trở thành địa bàn trọng yếu quan trọng. Xác định rõ vai trò là “trái tim của cách mạng miền Nam”, công tác dân vận được Tỉnh ủy Tây Ninh xác định là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, trực tiếp quyết định đến việc giữ vững căn cứ địa, bảo đảm hậu cần, nhân lực cho chiến trường. Tỉnh ủy nhận thức rõ sức mạnh của cách mạng bắt nguồn từ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân và do chính nhân dân thực hiện. Từ đó, mọi chủ trương dân vận đều được cụ thể phù hợp với thực tiễn từng vùng, từng đối tượng, nhất là vùng tôn giáo, vùng biên giới và vùng bị địch chiếm đóng. Trong điều kiện chiến tranh ác liệt, công tác dân vận không chỉ là dừng ở tuyên truyền, vận động mà còn trở thành một hình thức đấu tranh chính trị có ý nghĩa quan trọng, góp phần bảo vệ căn cứ, giữ vững thế trận lòng dân. Ở Tây Ninh, nơi có đông đảo tín đồ đạo Cao Đài và đông đảo Khmer sinh sống, công tác dân vận mạng tính đặc thù cao, vừa mềm, kiên trì, vừa kiên quyết đấu tranh tư tưởng, tranh thủ các chức sắc tiến bộ, cô lập phần tử phản động, qua đó củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng hậu phương vững chắc, bảo đảm cho tiền tuyến giành thắng lợi.

Hai là, nội dung và phương thức tiến hành công tác dân vận được Tỉnh ủy Tây Ninh vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn chiến đấu.

Sau Hiệp định Paris, khi địch đẩy mạnh các hoạt động đánh phá vùng căn cứ và tăng cường chiến tranh tâm lý, công tác dân vận không chỉ là vận động quần chúng tham gia kháng chiến, mà còn tập trung ổn định đời sống nhân dân vùng giải phóng, khôi phục sản xuất, củng cố niềm tin vào thắng lợi cuối cùng. Các phong trào quần chúng được tổ chức sâu rộng và phù hợp với đặc điểm chiến trường Tây Ninh như phong trào “ba bám” (bám đất, bám dân, bám địch), “phá ấp chiến lược”, “giữ làng giữ nước”, “nuôi giấu cán bộ”, “góp gạo nuôi quân”, “đánh Mỹ, diệt ngụy”. Những phong trào này không chỉ là hình thức dân vận cụ thể mà còn là phương thức tổ chức lực lượng hiệu quả, góp phần bảo vệ căn cứ cách mạng và giữ vững tuyến vận chuyển vũ khí, lương thực phục vụ chiến trường miền Đông Nam Bộ. Nhờ công tác dân vận sâu rộng, nhân dân Tây Ninh dù sống giữa bom đạn vẫn kiên cường bám đất, bám làng, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ cơ sở cách mạng, che chở cán bộ, nuôi giấu thương binh và tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Bên cạnh đó, công tác dân vận trong giai đoạn này còn đặc biệt chú trọng đến việc bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ ở cơ sở, những người am hiểu địa bàn, biết tiếng dân, hiểu tập quán từng vùng, biết kết hợp tuyên truyền chính trị với giải quyết nhu cầu thiết thân của quần chúng nhân dân. Do đó, phong trào quần chúng ở Tây Ninh không chỉ mang tính hình thức mà trở thành như cầu tự thân, trên cơ sở tình yêu nước và tinh thần tự chủ của nhân dân. Tỉnh ủy Tây Ninh đã tổng kết một cách sâu sắc rằng: “Vận động phải có nội dung, yêu cầu, mức độ thích hợp, dẫn dắt họ đi từ thấp đến cao, đi sâu vào quyền lợi thiết thực” [1, tr.645]. Chính việc bám sát thực tiễn, nêu cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc đề ra nội dung và phương pháp tiến hành dân vận đã giúp cho các phong trào quần chúng trở thành động lực mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng ở Tây Ninh nói riêng và miền Nam nói chung trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Ba là, Đảng bộ tỉnh luôn coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận có bản lĩnh, năng lực và đạo đức cách mạng.

Tỉnh ủy Tây Ninh đã quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, luôn coi cán bộ là gốc của mọi công việc. Như Bác từng dạy: “Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc” [8, tr.233-234]. Thấm nhuần lời dạy đó, Đảng bộ Tây Ninh đã luôn coi công tác đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, sử dụng và bảo vệ đội ngũ cán bộ dân vận là khâu then chốt để đảm bảo hiệu quả thực tiễn của phong trào quần chúng. Trong hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt, cán bộ dân vận Tây Ninh không chỉ là người tuyên truyền mà còn là một người lính trực tiếp chiến đấu trên mặt trận chính trị, tư tưởng. Họ thực hiện “ba cùng” với nhân dân (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) để hiểu dân, tin dân và được dân tin. Nhiều cán bộ đã thể hiện tinh thần dũng cảm, không quản hy sinh khi bám trụ trong vùng địch, vùng tôn giáo hoặc vùng tranh chấp. Đặc biệt, công tác vận động

trong vùng đạo Cao Đài, một nhiệm vụ rất khó và đặc thù, được Tỉnh ủy thực hiện hết sức khéo léo. Các cán bộ được chọn đều có phẩm chất, năng lực, hiểu biết về giáo lý, đời sống tôn giáo và phong tục tín đồ. Họ phải trực tiếp hoạt động trong nội ô Tòa Thánh Tây Ninh, tranh thủ chức sắc tiến bộ, cô lập phần tử phản động, khơi dậy tinh thần “phụng đạo yêu nước” trong giáo lý để quần chúng tín đồ tự nguyện bảo vệ cán bộ, che chở thương binh. Bằng sự chân thành, kiên nhẫn và thuyết phục, các cán bộ dân vận đã biến nhiều vùng đạo thành nơi hỗ trợ hậu cần, che chở cán bộ, cung cấp tin tức và đóng góp vật chất cho cách mạng. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận được triển khai toàn diện, không chỉ ở khâu phân công nhiệm vụ mà còn gắn liền với đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng vận động, lý luận quần chúng và phẩm chất đạo đức. Qua thực tiễn các phong trào cách mạng, Tỉnh ủy đã phát hiện và bồi dưỡng những “hạt nhân dân vận” ngay trong lòng nhân dân, những người có uy tín và khả năng quy tụ lực lượng, tạo thành mạng lưới dân vận rộng khắp, vững mạnh từ cơ sở đến tỉnh. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém” [9, tr.313]. Bài học đó tiếp tục là định hướng quan trọng để Đảng bộ Tây Ninh chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận “vừa hồng, vừa chuyên”, đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Bốn là, Đảng Bộ tỉnh Tây Ninh luôn quan tâm đến việc xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Trước bối cảnh địch ráo riết chia rẽ khối đoàn kết dân tộc và lợi dụng vấn đề tôn giáo để tuyên truyền chống phá, Tỉnh ủy Tây Ninh đặc biệt quan tâm đến việc củng cố và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Tây Ninh là địa bàn có nhiều dân tộc, tôn giáo cùng sinh sống, như là đạo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Khmer và Chăm. Vì vậy, việc phát huy sức mạnh toàn dân đòi hỏi trước hết phải xây dựng mối quan hệ đoàn kết, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau giữa các cộng đồng. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy kiên trì thực hiện chính sách đoàn kết toàn dân tộc, tôn trọng tự do tín ngưỡng và phong tục, đồng thời phân hóa, tranh thủ các chức sắc yêu nước, cô lập phần tử phản động. Đối với tín đồ đạo Cao Đài, công tác dân vận chú trọng tuyên truyền đường lối kháng chiến, nhấn mạnh tinh thần yêu nước, đồng thời khơi dậy trách nhiệm “phụng đạo yêu nước” trong giáo lý tôn giáo. Đối với đồng bào Khmer vùng biên giới, Đảng bộ thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp công tác dân vận với công tác quốc tế, xây dựng quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam - Campuchia, cùng đấu tranh chống kẻ thù chung. Nhờ đó, thế trận lòng dân trên tuyến biên giới được củng cố, tạo ra mối liên kết chặt chẽ, bền vững giữa hậu phương Tây Ninh với các lực lượng cách mạng Campuchia. Thực tiễn đó cho thấy công tác dân vận ở Tây Ninh không chỉ mang tính nội bộ mà còn có tầm vóc quốc tế, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân chiến đấu rộng rãi, làm thất bại các âm mưu, hoạt động chia rẽ, phá hoại của địch, đồng thời tạo cơ sở chính trị vững chắc cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

Năm là, công tác dân vận ở Tây Ninh được gắn chặt với nhiệm vụ quân sự, chính trị và xây dựng cơ sở cách mạng.

Trong những năm 1973 - 1975, là giai đoạn then chốt

của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, khi tình hình chiến trường có nhiều chuyển biến nhanh chóng, đặc biệt sau Hiệp định Paris. Trước yêu cầu phát triển mới của cách mạng, công tác dân vận không chỉ dừng lại ở tuyên truyền, vận động và giác ngộ quần chúng mà còn trực tiếp tham gia củng cố lực lượng chính trị, quân sự, bảo vệ vùng giải phóng và mở rộng thế trận cách mạng. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy Tây Ninh đã kịp thời chỉ đạo lực lượng dân vận phối hợp chặt chẽ với bộ đội địa phương, dân quân du kích và các đoàn thể cách mạng triển khai nhiều hình thức hoạt động phong phú như phát động quần chúng nhân dân nổi dậy giành chính quyền ở nông thôn, xây dựng các “xã điểm”, “ấp điểm” cách mạng, tổ chức các đội công tác cơ động để vừa vận động dân, vừa trực tiếp chiến đấu, bảo vệ cơ sở. Đặc biệt, phong trào “ba bám” (bám dân, bám đất, bám cơ sở) đã trở thành phương châm hành động của cán bộ dân vận, qua đó tạo nên sức ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Các hoạt động dân vận trong giai đoạn này gắn chặt với nhiệm vụ phá vỡ thế kim kẹp của địch, mở rộng vùng giải phóng và tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng vũ trang tiến công các mục tiêu quân sự, hành chính quan trọng. Đồng thời, dân vận còn là phương tiện quan trọng để củng cố lòng tin của nhân dân, giữ vững kỷ luật và xây dựng chính quyền cách mạng ở các vùng mới giải phóng, góp phần tạo môi trường chính trị xã hội ổn định phục vụ yêu cầu chuẩn bị tiến công. Nhờ sự kết hợp chặt chẽ giữa công tác dân vận với các nhiệm vụ chính trị, quân sự và xây dựng lực lượng, Tây Ninh đã hình thành thế trận chính trị vững chắc, thế trận quân sự linh hoạt và thế trận lòng dân sâu rộng. Đây chính là cơ sở quan trọng để địa phương phát huy vai trò “bàn đạp” chiến lược, phối hợp hiệu quả với các đơn vị chủ lực trong chiến dịch Hồ Chí Minh, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

4. Kết luận

Phát huy truyền thống cách mạng và vận dụng sáng tạo kinh nghiệm công tác dân vận là nhân tố quan trọng bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dân vận kém thì việc gì cũng kém, dân vận khéo thì việc gì cũng thành công” [8, tr.234], trong giai đoạn 1973 - 1975, Đảng bộ tỉnh Tây Ninh đã triển khai công tác dân vận một cách chủ động, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm địa bàn chiến lược của cách

mạng miền Nam. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh và Trung ương Cục miền Nam, công tác dân vận đã phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tập hợp rộng rãi các thành phần trong xã hội, từ giáo dân, dân tộc thiểu số đến quần chúng ở cả vùng giải phóng và vùng địch kiểm soát nhằm thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc. Chính sức mạnh đoàn kết đó đã góp phần giữ vững căn cứ cách mạng, bảo đảm an toàn cho cơ quan lãnh đạo của miền Nam, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc và đóng góp quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Như đã khẳng định: “Thắng lợi của nhân dân Tây Ninh đã góp phần cùng nhân dân cả nước quét sạch quân xâm lược Mỹ ra khỏi bờ cõi, lật đổ ngụy quyền Sài Gòn” [1, tr.335]. Thực tiễn này không chỉ góp phần vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mà còn để lại những bài học có giá trị cả về lý luận và thực tiễn đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] The Executive Committee of the Tây Ninh Provincial Party Committee, *History of the Tây Ninh Provincial Party Committee (1930 - 2005)*, National Political Publishing House, Hanoi, 2010.
- [2] Vietnamese Military History Institute, *History of the Resistance Movement Against Pacification during the Anti-American Resistance War (1954 - 1975)*, Vol.4 (1969 - 1975), People's Army Publishing House, Hanoi, 2018.
- [3] Tây Ninh Provincial Military Command, *History of the armed forces of Tây Ninh Province (1954 - 1975)*, Published by the Military History Science Department, 2004.
- [4] Communist Party of Vietnam, *Party Documents Collection*, Vol. 34, National Political Publishing House Truth, Hanoi, 2004.
- [5] Communist Party of Vietnam, *Party Documents Collection*, Vol. 36, National Political Publishing House Truth, Hanoi, 2004.
- [6] The Executive Committee of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam, *Documents of the Central Committee of the Southern Region during the period 1946 - 1975*, Vol. 17, National Political Publishing House, Hanoi, 2020.
- [7] The Executive Committee of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam, *Documents of the Central Committee of the Southern Region during the period 1946 - 1975*, Vol. 18, National Political Publishing House, Hanoi, 2020.
- [8] *Ho Chi Minh Complete Works*, Vol. 6, National Political Publishing House Truth, Hanoi, 2011.
- [9] *Ho Chi Minh Complete Works*, Vol. 5, National Political Publishing House Truth, Hanoi, 2011.